

Số: **118/2022/QĐST-HNGĐ**

Đông Hưng, ngày 01 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2022/TLST- HNGĐ, ngày 13/10/2022, về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Đặng Thị M, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn L B, xã Đ H, huyện Đ H, Thái Bình.

2-Anh Đặng Duy M, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Ph L Đ, xã Đ H, huyện Đ H, Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị M và Anh Đặng Duy M và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2019, tại UBND xã Đ H, huyện Đ H, tỉnh Th Bi. Vợ chồng chung sống đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Tại Tòa án chị M và anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng chị M và anh M mâu thuẫn đã được gia đình khuyên, can nhưng không có kết quả, nay chị M và anh M. đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị M và anh M.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị M và anh M có một con chung là Đặng Duy A, sinh ngày 16/01/2020. Trước khi kết hôn chị M và anh M đã được gia đình tổ chức lễ ăn hỏi, cưới lấy ngày vào tháng 7/2019, chị M có thai cháu Duy A được hai tháng vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn. Chị M và anh M đều xác định cháu Đặng Duy A là con chung của chị M và anh M. Hiện nay con chung đang ở cùng với anh M. Ly hôn chị M và anh M thống nhất thỏa thuận: Anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Duy A. Anh M không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M.

Anh M khai: Hiện tại anh M làm công nhân thu nhập 8.000.000 đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận của chị M và anh M là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thỏa thuận của chị M và anh M.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị M và anh M chỉ tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Chị M và anh M thỏa thuận mỗi người chịu 1/2 tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị M và Anh Đặng Duy M

+ Về con chung: Anh Đặng Duy M là người trực tiếp nuôi dạy con Đặng Duy A, sinh ngày 16/01/2020, anh Đặng Duy M không yêu cầu chị Đặng Thị M phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị M và anh M chỉ tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về lệ phí Toà án: Chị M và anh M mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng mà chị M và anh M đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0003185 ngày 13/10/2022) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia

đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã Đ H.
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Tiến Hưng